TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1149/2017/DS-PT
Ngày: 15/12/2017
V/v "Tranh chấp đòi lại nhà đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Út

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thi Kim Dung
Ông Bùi Liên Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Hồng Phượng - Cán bộ Toà án nhân dân Thành phố HM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HM tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân Thành phố HM xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/DSPT ngày 18/9/2017 về việc "Tranh chấp đòi nhà và đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2017/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố HM bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2726/2017/QĐ – PT ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố HM, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty CT

Địa chỉ trụ sở: 2A41 T1, A2, xã PH, huyện B, Thành phố HM.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hứa Văn H – Chức vụ Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1960

Địa chỉ: 5H9 Đường A A5, xã PH, huyện B, Thành phố HM.

Văn bản ủy quyền ngày 29/8/2016 (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1959(có mặt).

2.2. Ông Hồ L, sinh năm 1959(có mặt).

Cùng địa chỉ: F11/27 Khu tập thể Đ, T2, A6, xã LM, huyện B, Thành phố HM (có mặt).

Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981(có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lê Mai Chí L, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

3.2. Bà Hồ Thị Yến N, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

3.3. Ông Hồ Chí Q, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

3.4. Trẻ Lê Hồ Minh H, sinh năm 2004

3.5. Trẻ Lê Hồ Minh H, sinh năm 2012

Người đại diện theo pháp luật của trẻ Huy và trẻ Hải: Ông Lê Mai Chí L, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: F11/27 Khu tập thể Khu tập thể Đ, T2, A6, xã LM, huyện B, Thành phố HM.

Án do bị đơn ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn: Công ty CT ủy quyền cho ông Nguyễn Văn P, trình bày:

Vị trí Khu nhà tập thể của Công ty CT được xây cất tại một phần thửa đất số 227, tờ bản đồ số 2, Bộ Địa chính xã LM, huyện B (TL299/TTg) tương ứng một phần thửa số 172, tờ bản đồ số 15, Bộ Địa chính xã LM (TL-ĐĐBĐ2005) có tổng diện tích là 11.443,8m^2 thuộc T1, 6, xã LM, Huyện B, Thành phố HM. Nguyên trạng có 8 dãy nhà, gồm 32 gian, diện tích sàn là 1.320m^2. Căn cứ các tài liệu pháp lý về tài sản và đất đai khuôn viên Khu nhà tập thể Đ sản xuất thuộc Nông trường LM cũ (hiện là Công ty CT) quản lý sử dụng; Công ty xin giải trình cụ thể về nguồn gốc sử dụng khu nhà đất hiện đang bị chiếm dụng như sau:

Khu Kinh tế mới LM được thành lập theo Quyết định số 113/QĐ-UB ngày 01/02/1977 của UBND Thành phố. Chuyển tiếp năm 1992, Nông trường LM được thành lập theo Quyết định số 121/QĐ-UB ngày 04/11/1992 của UBND Thành phố, Nông trường LM được giao đất theo Quyết định số 887/QĐ-UB ngày 30/11/1991 của UBND Thành phố; trong đó có phần đất Khu tập thể Đ.

Đến năm 2004, Nông trường LM sáp nhập vào Nông trường PH và đổi tên thành Công ty CTtheo Quyết định số 3338/QĐ-UB ngày 05/7/2004 của UBND Thành phố.

Năm 2007, Công ty CTchuyển tên là Công ty CT theo Quyết định số 5453/QĐ-UBND ngày 08/12/2007 của UBND Thành phố.

Từ trước năm 2000, để giải quyết việc lưu trú cho lao động nên Nông trường LM đã bố trí cho một số hộ công nhân đang công tác tại Nông trường vào ở tạm tại Khu nhà tập thể Đ. Những năm về sau, một số hộ đã lần lượt tự rời khỏi Khu nhà tập thể Đ chuyển đi nơi khác nhưng không báo, không giao trả nhà cho Nông trường mà để cho các hộ, cá nhân khác tự tiện vào ở thay. Sau khi sáp nhập chung vào Nông trường PH, Công ty CTđã gặp gỡ trao đổi và có nhiều Văn bản yêu cầu các hộ đang lưu trú, trong đó có gia đình bà Nguyễn Thị Thu T, di dời để Công ty tháo dỡ nhà do đã bị xuống cấp trầm trọng, có thể đổ sập bất cứ lúc nào.

Năm 2010 một số hộ chấp hành và Công ty đã tháo dỡ được 2 dãy số 1 và số 6 (8 gian); tuy nhiên vẫn còn một số hộ không chịu di dời, bất chấp nguy hiểm đến tính mạng và tài sản, khiến Công ty phải tạm dừng việc tháo dỡ, báo cáo Chính quyền địa phương, nhưng chưa được phối hợp giải quyết. Ngày 17/3/2011 Phòng Quản lý Đô thị Huyện B đã đi kiểm tra thực địa và có Thông báo số 949/TB-QLĐT ngày 01/6/2011 yêu cầu Công ty và UBND Xã LM kết hợp tiến hành di dời dân và tháo dỡ nhà để không xảy ra sự cố nguy hiểm. Từ tháng 8/2013 đến tháng 9/2013 Công ty đã liên tục có các Văn bản số 110/CV-CT ngày 05/8/2013, số 125/CV-CT ngày 20/8/2013, số 146/CV-CT ngày 11/9/2013 nội dung yêu cầu các hộ, cá nhân còn lưu trú trả lại nhà cho Công ty và ra khỏi khu vực để tránh nguy hiểm do nhà sắp sập, nhưng các hộ vẫn không chấp hành. Hiện nay gia đình ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T đang chiếm giữ Gian số 1 - dãy 3 thuộc Khu tập thể nêu trên, diện tích là: 52,9m^2 (Theo số đo của Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố HM). Do gia đình ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T kiên quyết không chịu giao trả nhà lại cho Công ty.

Ngày 25/4/2014 UBND Xã LM đã chủ trì và tiến hành hòa giải tranh chấp giữa Công ty và các hộ dân đang lưu trú nhưng không thành. Căn cứ Thông báo số 484/TB-UBND ngày 26/5/2014 của UBND Xã LM về kết quả hòa giải tranh chấp không thành.

Nay Công ty TNHH một thành viên Cây trồngThành phố HM khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc gia đình ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T phải thu dọn tài sản cá nhân để trả lại cho Công ty CT nhà và đất (Gian 1 dãy 3) diện tích 52,9m^2 thuộc một phần thửa 173 (thửa phân chiết 173-1), tờ bản đồ số 15 (Theo tài liệu năm 2005), tại địa chỉ F11/27 Khu tập thể Đ, T1, A6, xã LM, huyện B, Thành phố HM có vị trí được thể hiện trên Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi

trường Thành phố HM lập ngày 20/4/2015 (Số hợp đồng 10232-6/ĐĐBĐ-VPTP). Công ty đồng ý hỗ trợ gia đình ông Hồ L và bà T 06 tháng tiền thuê nhà để tìm nơi ở mới với số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) và hoàn trả giá trị cây trồng trên đất số tiền là 12.638.068 đồng (Mười hai triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn không trăm sáu mươi tám đồng). Ngoài ra, ông cũng không có ý kiến gì thêm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T và ông Hồ L trình bày:

Từ ngày 28/3/1976 hai vợ chồng ông, bà tham gia Thanh niên xung phong cho đến năm 1978 thì ông bà chuyển qua làm công nhân tại Nông trường LM. Hiện tại có 07 (bảy) nhân khẩu đang sinh sống trên phần nhà và đất mà công ty đang khởi kiện là Gian số 1 dãy số 3 thuộc khu tập thể có diện tích 52,9m^2 gồm có ông Hồ L, bà Nguyễn Thị Thu T, ông Lê Mai Chí L, bà Hồ Thị Yến N, ông Hồ Chí Q, trẻ Lê Hồ Minh H và trẻ Lê Hồ Minh H.

Nay với yêu cầu đòi lại nhà đất của Công ty CT thì bà T và ông L cũng đồng ý giao trả nhà, đất theo yêu cầu của Công ty nhưng với điều kiện Công ty phải cấp cho gia đình bà một nền nhà để có chổ ở ổn định do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn thuộc diện xóa đói giảm nghèo không có điều kiện di dời.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Yến N trình bày:

Bà là con ruột của ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T, có sống cùng với ông L, bà T trên phần nhà đất nguyên đơn đang tranh chấp. Bà thống nhất ý kiến với ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T, đồng ý giao trả nhà, đất theo yêu cầu của Công ty nhưng với điều kiện Công ty phải cấp cho gia đình ông L và bà T một nền nhà để có chỗ ở ổn định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Mai Chí L trình bày:

Ông là con rể của bà Nguyễn Thị Thu T và ông Hồ L, hiện nay có sống cùng với bà T và ông L trên căn nhà và phần đất Công ty CT đang tranh chấp. Ông cùng đại diện trẻ Lê Hồ Minh H và trẻ Lê Hồ Minh H thống nhất theo lời trình bày của bà T, ông L, đồng ý giao trả nhà đất theo yêu cầu của Công ty nhưng với điều kiện Công ty phải cấp cho gia đình ông L, bà T một nền nhà để có chổ ở ổn định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Chí Q trình bày:

Ông là con ruột của ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T, có sống cùng với ông L, bà T trên phần nhà đất nguyên đơn đang tranh chấp. Ông thống nhất ý

kiến với ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T, đồng ý giao trả nhà, đất theo yêu cầu của Công ty nhưng với điều kiện Công ty phải cấp cho gia đình ông L và bà T một nền nhà để có chỗ ở ổn định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 51/2017/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố HM, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty CT về việc "Tranh chấp đòi lại nhà, đất" đối với ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T.

Buộc gia đình ông Hồ L, bà Nguyễn Thị Thu T, ông Lê Mai Chí L, bà Hồ Thị Yến N, ông Hồ Chí Q, trẻ Lê Hồ Minh H, trẻ Lê Hồ Minh H phải thu dọn tài sản cá nhân giao trả cho Công ty CT phần nhà, đất (Gian 1 dãy 3) diện tích 52,9m^2, thuộc một phần thửa 173 (thửa phân chiết 173-1), tờ bản đồ số 15 (Theo tài liệu năm 2005), tại địa chỉ F11/27 Khu tập thể Đ, T1, A6, xã LM, huyện B, Thành phố HM có vị trí được thể hiện trên Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố HM lập ngày 20/4/2015 (Số hợp đồng 10232-6/ĐĐBĐ-VPTP).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty CT đồng ý hỗ trợ cho gia đình ông Hồ L, bà Nguyễn Thị Thu T, ông Lê Mai Chí L, bà Hồ Thị Yến N, ông Hồ Chí Q, trẻ Lê Hồ Minh H, trẻ Lê Hồ Minh H số tiền thuê nhà để tìm nơi ở mới là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) và hoàn trả giá trị cây trồng trên đất số tiền là 12.638.068 đồng (Mười hai triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn không trăm sáu mươi tám đồng).

3. Về án phí: Công ty CT tự nguyện chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AE/2012/07915 ngày 28/8/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố HM. Công ty CT đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/8/2017 bị đơn ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T có bà Nguyễn Thị M trình bày : Đồng ý trả lại nhà cho công ty với điều kiện công ty phải hỗ trợ một nền nhà hoặc là căn hộ chung cư, hoặc số tiền tương đương để ở ổn định, nếu không thì không đồng ý trả lại nhà.

- Công ty CT trình bày: Công ty đồng ý hỗ trợ tiền thuê nhà 9.000.000đồng và hoàn trả giá trị cây trồng trên đất số tiền 12.638.068 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HM đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Thành phố HM:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ L, bà Nguyễn Thị Thu T

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2017/DS-ST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố HM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Mai Chí L, bà Hồ Thị Yến N, ông Hồ Chí Q nhưng ông L, bà N, ông Q có đơn xin vắng mặt.

Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự này.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T Đồng ý trả lại nhà cho công ty với điều kiện công ty phải hổ trợ một nền nhà để ở ổn định, nếu không thì không đồng ý trả lại nhà.

Xét; Nguồn gốc phần nhà, đất đang tranh chấp là thuộc quyền quản lý, sử dụng của Nông trường LM. Phần nhà, đất này được Ủy ban nhân dân Thành phố HM giao cho Nông trường LM vào năm 1991 (Theo quyết định số 887/QĐ-UB ngày 30/11/1991 của UBND Thành phố HM). Trên phần đất này Nông trường LM trước đây có xây dựng Khu nhà Tập thể của Nông trường gồm 8 dãy, tổng cộng 32 gian nhà, diện tích sàn là 1.320m^2 để giải quyết việc lưu trú cho lao động của Nông trường LM. Phía Nông trường LM khi đó có bố trí cho một số hộ công nhân đang công tác tại Nông trường vào ở tại Khu nhà tập thể Đ.

Thời gian đó ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T là công nhân thời vụ của Nông trường khi đó cũng được bố trí ở tạm tại đây cùng với con. Hiện tại gia đình ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T đang chiếm giữ Gian số 1 – Theo bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ – Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố HM lập ngày 20/04/2015 thì vị trí phần nhà, đất đang tranh chấp thuộc một phần thửa 173, tờ bản đồ số 15 tương ứng một phần thửa đất số 227, tờ bản đồ số 2 (TL299/TTg) có diện tích 52,9m^2 tọa lạc tại xã LM, huyện B Thành phố HM. Sau này ông L, bà T cùng với con không còn làm việc cho Nông trường LM nhưng cũng không trả lại nhà, đất cho Nông trường.

Tháng 7/2004 sau khi sáp nhập chung vào Nông trường PH và đổi tên thành Công ty CT, đến năm 2007, Công ty CTchuyển tên là Công ty TNHH một thành viên CT theo Quyết định số 5453/QĐ-UBND ngày 08/12/2007 của UBND Thành phố. Thực hiện việc sắp xếp cơ cấu lại doanh nghiệp cũng như thống kê lại tài sản của công ty, lãnh đạo Công ty CT đã gặp gỡ trao đổi và có nhiều văn bản yêu cầu các hộ đang lưu trú, trong đó có gia đình ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T.

Năm 2010 thì một số hộ chấp hành và Công ty đã tháo dỡ được 2 dãy số 1 và số 6 (8 gian); tuy nhiên vẫn còn một số hộ không chấp hành không chịu di dời trả lại tài sản cho Nông trường, bất chấp nguy hiểm đến tính mạng khiến Công ty phải tạm dừng việc tháo dỡ, báo cáo Chính quyền địa phương phối hợp giải quyết. Nay Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc gia đình ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T phải thu dọn tài sản cá nhân rời khỏi khu vực giao trả nhà – đất lại cho Công ty.

Tại phiên tòa, phía bị đơn ông L, bà T cũng xác nhận phần nhà, đất gia đình ông bà đang ở thuộc quyền quản lý của Nông trường LM trước và nay là Công ty CT. Ông L, bà T, ông Long, bà Nhi và ông Quang cũng đồng ý giao trả nhà, đất cho phía Công ty CT nhưng với điều kiện Công ty phải cấp cho gia đình các ông bà một nền nhà để ổn định cuộc sống mới. Phía đại diện Công ty CTkhông đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên, Công ty tự nguyện hỗ trợ gia đình ông L, bà T 06 tháng tiền thuê nhà để tìm nơi ở mới số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) và hoàn trả giá trị cây trồng trên đất số tiền là 12.638.068 đồng (Mười hai triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn không trăm sáu mươi tám đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Công ty CT là có cơ sở chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố HM là có căn cứ chấp nhận.

Do đó Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T.

Đối với những phần quyết định khác của án sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T thuộc hộ cận nghèo được Uỷ ban nhân dân xã LM, huyện B xác nhận vào ngày 25/6/2015. Do đó ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 238; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 164, 170, 172, 255, 256 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 2, Điều 10, Điều 50, Điều 136 Luật đất đai 2003;

Căn cứ vào pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2009;

Áp dụng Điều 6,7,9,30 của Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 51/2017/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố HM,

3. Buộc gia đình ông Hồ L, bà Nguyễn Thị Thu T, ông Lê Mai Chí L, bà Hồ Thị Yến N, ông Hồ Chí Q, trẻ Lê Hồ Minh H, trẻ Lê Hồ Minh H phải thu dọn tài sản cá nhân giao trả cho Công ty TNHH MTV CTHM phần nhà, đất (Gian 1 dãy 3) diện tích 52,9m^2, thuộc một phần thửa 173 (thửa phân chiết 173-1), tờ bản đồ số 15 (Theo tài liệu năm 2005), tại địa chỉ F11/27 Khu tập thể Đ, T1, A6, xã LM, huyện B, Thành phố HM có vị trí được thể hiện trên Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố HM lập ngày 20/4/2015 (Số hợp đồng 10232-6/ĐĐBĐ-VPTP).

4. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty CT đồng ý hỗ trợ cho gia đình ông Hồ L, bà Nguyễn Thị Thu T, ông Lê Mai Chí L, bà Hồ Thị Yến N, ông Hồ Chí Q, trẻ Lê Hồ Minh H, trẻ Lê Hồ Minh H số tiền thuê nhà để tìm nơi ở mới là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) và hoàn trả giá trị cây trồng trên đất số tiền là

12.638.068 đồng (Mười hai triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn không trăm sáu mươi tám đồng).

5. Về án phí: Công ty CT tự nguyện chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AE/2012/07915 ngày 28/8/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố HM. Công ty CT đã nộp đủ án phí.

6. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Bị đơn ông Hồ L và bà Nguyễn Thị Thu T được miễn .

7. Về chi phí đo vẽ, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp là 3.943.647 đồng (Ba triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng). Công ty CT tự nguyện chịu toàn bộ. Số tiền này Công ty đã nộp tạm ứng và đã chi xong.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HM ;
- VKSND Tp.HM;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Út